TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 05-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức C, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu PT, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc KA, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị LA, sinh năm 1958; Có vợ là Trần Thị VA, sinh năm 1987 và 01 con (sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Ngày 08/9/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/11/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. Phạm Thế A, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Xã LB, huyện TB, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà 12, Ngõ 95, phố MB, phường BB, quận HB, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Phạm Văn LB (đã chết) và bà Ngô Thị TB, sinh năm 1956; Có vợ là Nguyễn Thu HB, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010);

+ Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96, ngày 31/3/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa nộp số tiền truy thu là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự:

- Ngày 09/12/2016 bị Công an phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Về nhân thân:

- Năm 1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt chung là 24 tháng tù.

- Ngày 10/9/1999, ngày 13/9/1999, ngày 15/9/1999 và ngày 19/9/1999 trộm cắp tài sản của công dân, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 19/01/2000 Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng, theo quyết định số 50, ngày 12/01/2000 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 28/12/2001 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 10/01/2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 26/02/2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 07/5/2002, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 476, ngày 24/4/2002 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 28 tháng 3 năm 2008, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tháng 11/2009 đi cai nghiện bắt buộc đến tháng 11/2011 thì về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3.Trần Thanh T, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987; Tên gọi khác: Tuyết; Nơi cư trú: Số nhà 91, tổ 5, phường MC, thành phố TC, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tông giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn CC (đã chết) và bà Lý Minh TC, sinh năm 1961; Có chồng là Nguyễn Quang HC (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. Hoàng Thị Mai H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1990; Tên gọi khác: Hoa; Nơi cư trú: Thôn HM, xã TL, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn HD, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị LD, sinh năm 1960; Chồng: Không có; Có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

5. Phạm Thế H1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu PT, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân HE, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị HU, sinh năm 1972; Có vợ là Nguyễn Thị HO, sinh năm 1995 và 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

6. Trần Anh Đ, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số 8, tổ 23, phường PT, quận HK, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh KF, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị HF, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

7. Trần Ngọc Q, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn QN, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn QG, sinh năm 1973 và bà Phan Thị QX, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

8. Lý Văn H2, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Xuân VH, sinh năm 1971 và bà Lý Thị SH, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

9. Nguyễn Thị Ngọc A1, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn 11, xã HK, huyện TK, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Khu 02, xã NK, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn TK, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị LK, sinh năm 1970; Có chồng là Cháng A MK (đã ly hôn); Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A:

1. Ông Nguyễn Khánh TA, sinh năm 1972

2. Ông Nguyễn Tiến HA, sinh năm 1975

Luật sư Văn phòng luật sư NKT và cộng sự

Địa chỉ: Ngõ 9, số nhà 2, đường NKT, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 17, xã P, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Ông Phạm Xuân H3, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu HC P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu HC P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Ông Trần Văn Q1, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

4. Chị Nguyễn Thu H5, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số nhà 2, ngõ 9, phố M, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Chị Lê Thúy H5, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

3. Anh Đào Xuân D, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ 8, khu 2, phường H, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn Q2, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Anh Vũ Ngọc K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

6. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm C1, xã HK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

7. Chị Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 9, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng

mặt

8. Chị Nguyễn Thu T4, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số 14, đường N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

9. Chị Trần Thị V, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

10. Anh Lê Hoàng A2, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Q3)

Nơi cư trú: Thôn 04, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

11. Anh Hoàng Văn H6, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

12. Anh Vũ Văn K2, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

13. Anh Nguyễn Thế K1, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu P, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

14. Anh Lại Thanh S, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 07, xã Đ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 19/4/2017, tại khu hành chính TL, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T1, sinh năm 1993 ở thôn 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đi cùng T1 có Nguyễn Đức P, sinh năm 2000 ở xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thu giữ của Vũ Văn T1 01 điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.615 và 01 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) được niêm phong gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại bản kết luận giám định số 898 ngày 19/4/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm; ***có khối lượng (trọng lượng) là 0,198 gam, có Methamphetamine*** *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ).*

Vũ Văn T1 khai nguồn gốc gói ma túy trên là mua của Phạm Thế H1 ở thị trấn Đ, huyện Đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế H1 thu giữ của H1 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0971.488.637, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen không lắp sim, 670.000đ và 01 xe mô tô biển số 19H7-4232 nhãn hiệu LISOHAKA, màu đen đã cũ.

Qúa trình điều tra đã làm rõ: Phạm Thế H1 và Vũ Văn T1 đều sử dụng ma túy nên có quen biết nhau và cho nhau số điện thoại liên lạc.

Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 dùng điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.615 gọi vào số điện thoại 0971.488.637 của H1 hỏi mua 700.000đ ma túy đá để sử dụng. H1 đồng ý, bảo T1 đến khu vực bể bơi Đ thuộc khu hành chính P, thị trấn Đ để giao nhận. Sau đó, T1 rủ Nguyễn Đức P đi cùng. Khi đến thị trấn Đ, P vào quán ở ven đường tại gầm cầu sông L ngồi uống nước còn T1 đứng ngoài gọi điện cho H1 rồi vào quán trả 30.000đ tiền nước, sau đó cùng P đi bộ đến điểm hẹn gặp H1. Còn H1 mượn xe môtô biển số 19H7-4232 của ông Phạm Xuân H3 là bố đẻ của H1 đến. Tại đây, T1 đưa cho H1 670.000đ thiếu 30.000đ, H1 đồng ý cầm tiền rồi đưa cho T1 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ma túy đá đựng trong nilon màu trắng, có khuy bấm. T1 nhận túi ma túy đá cùng P đi về hướng gầm cầu sông L để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản. Đối với H1 sau khi bán ma túy đá xong cầm tiền đi về nhà khoảng 30 phút sau thì Công an huyện Đoan Hùng triệu tập làm việc.

Ngoài lần bán ma túy cho T1 như đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn làm rõ ngày 17/4/2017, Phạm Thế H1 bán 01 túi ma túy đá cho Vũ Văn T1, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, T1 gọi điện cho H1 bảo mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H1 đồng ý bảo T1 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Gặp nhau, T1 đưa cho H1 500.000đ, H1 cầm tiền bảo T1 đứng chờ, còn H1 đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T1 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm. T1 trả công cho H1 100.000đ. Sau khi mua được ma túy T1 cầm về nhà sử dụng hết.

Ngày 19/4/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Thế H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2, Điều 194 BLHS. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy đá bán cho T1 là do H1 mua của Vũ Đức C, sinh năm 1984 ở khu hành chính P, thị trấn Đ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Vũ Đức C nhưng C bỏ trốn khỏi địa phương.

Hồi 06 giờ 00' ngày 30/5/2017, tại khu TS, thị trấn Đ, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng tiếp tục phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T1 gồm 01 túi nilon có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T1 khai nhận đây là ma túy đá. Cơ quan điều tra niêm phong gói chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 961 ngày 31/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng, xanh có khuy bấm bịt kín; ***có khối lượng (trọng lượng) là 0,151 gam, có Methamphetamine*** *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ).*

Vũ Văn T1 khai: Túi ma túy đá Cơ quan điều tra thu giữ là T1 mua của Vũ Đức C. Cụ thể, khoảng 18 giờ ngày 24/5/2017, T1 gọi điện cho C hỏi mua ma túy đá để sử dụng, do không có tiền mặt nên T1 thỏa thuận cầm cố bằng máy tính bảng. C đồng ý bảo T1 đến gần cổng Bệnh viện Đ thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Sau đó T1 đi cùng anh Nguyễn Đức P đến điểm hẹn gặp C ngồi trên xe taxi. Tại đây, T1 đưa cho C 01 máy tính bảng hiệu LENOVO, C nhận máy tính bảng rồi đưa lại cho T1 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá T1 về sử dụng hết một phần, phần còn lại T1 cất dấu trong túi quần của T1. Đến ngày 25/5/2017, T1 trả cho C tiền mua ma túy đá bằng nạp thẻ Zícvíp trị giá 600.000đ. Đến ngày 29/5/2017, T1 đến nhà nghỉ Thúy Nga thuộc thôn 7, xã Đội Cấn, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang gặp C lấy lại chiếc máy tính bảng đã cầm cố ngày 24/5/2017. Ngày 30/5/2017, T1 mang số ma túy đá này đến khu T, thị trấn Đ, huyện Đ tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản thu giữ túi ma túy đá như nêu trên.

Ngày 30/5/2017, Công an huyện Đoan Hùng phối hợp với Công an xã Đội Cấn và Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến nhà nghỉ TN triệu tập Vũ Đức C. Khi đến nhà nghỉ phát hiện trong phòng 301 có Vũ Đức C, Hoàng Thị Mai H, sinh năm 1990 ở xã TL, thành phố TQ, Lê Thúy H5, sinh năm 1989 ở xã Đ, thành phố TQ, Đào Xuân D, sinh năm 1995 ở tổ 8, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Đức C tự giao nộp 25 túi nilon màu trắng có khuy bấm, có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 25 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C khai là ma túy đá), 27 túi nilon nhỏ màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh, 02 cóng thủy tinh tự chế dùng sử dụng ma túy đá, 02 đoạn ống nhựa màu trắng vát nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá và 04 điện thoại di động. Sau khi lập biên bản, Cơ quan điều tra niêm phong 25 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 961 ngày 31/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định 25 túi nilon màu trắng có khuy bấm, có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 25 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Đức C ngày 30/5/2017 tổng trọng lượng là 7,186 gam có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đức C thừa nhận ngày 24/5/2017, C bán trái phép 01 túi ma túy đá giá 600.000đ cho Vũ Văn T1 như T1 khai.

Ngoài ra, ngày 23/5/2017 C còn bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Vũ Văn T1, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2017, T1 gọi điện cho Vũ Đức C hỏi

mua 500.000đ ma túy đá. C đồng ý bảo T1 đến phòng 203 nhà nghỉ TL, thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Khoảng 15 phút sau, T1 đến điểm hẹn, tại đây C đưa cho T1 01 túi ma túy đá, T1 nhận túi ma túy đá rồi đưa cho C 500.000đ. T1 cầm túi ma túy đá về sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy C đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra làm rõ Vũ Đức C là đối tượng nghiện ma túy đá, để có ma túy sử dụng nên đã nhiều lần mua ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời cho Vũ Văn T1 như đã nêu trên. Vũ Đức C bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng gồm: Phạm Thế H1, Vũ Văn K2 sinh năm 1993, Lê Văn Q2 sinh năm 1990, đều ở thị trấn Đ, Lê Hoàng A2, sinh năm 1997 ở xã P, Vũ Ngọc K, sinh năm 1991 ở xã T, huyện Đ. Cụ thể như sau:

+ Bán ma túy đá cho Phạm Thế H1 03 lần:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 3/2017, Phạm Thế H1 dùng số điện thoại lắp sim số 0971.488.637 gọi đến số điện thoại 0981.428.441 của C hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng, C đồng ý nhưng do có việc phải đi Tuyên Quang nên C cài 01 túi nhỏ có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là ma túy đá vào vỏ chai nước lọc để ở góc sân trong dãy phòng trọ phía sau chợ CD của Nguyễn Thị Ngọc A1 (là bạn gái C) thuê ở thôn N1, xã C, huyện Đ. C bảo A1 chỉ chỗ C cất dấu ma túy đá cho H1 lấy và cầm 500.000đ của H1 đưa cho C. Trước đó A1 được C cho sử dụng ma túy đá nhiều lần nên A1 đồng ý. C gọi điện cho H1 bảo H1 gọi điện cho A1 sẽ chỉ chỗ cất dấu ma túy đá. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A1 đang đi chơi ở thị trấn Đ thì H1 gọi điện và gặp A1 tại khu H, thị trấn Đ. Tại đây H1 đưa cho A1 500.000đ, A1 nhận tiền rồi bảo H1 ma túy đá C cài ở vỏ chai nước lọc để ở góc sân phòng trọ của A1. Do đã biết phòng trọ của A1 từ trước nên H1 đi xe mô tô biển số 19H7-4232 đến sân phòng trọ của A1 lấy được túi ma túy đá mang về nhà sử dụng hết. Còn A1 đi chơi hôm sau đưa cho C 500.000đ. Số tiền bán ma túy cho H1, C đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, Vũ Văn T1 gọi điện cho H1 bảo H1 mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H1 đồng ý bảo T1 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Đến địa điểm hẹn, H1 gọi điện cho Vũ Đức C hỏi mua ma túy, C bảo H1 còn 500.000đ ma túy và hẹn H1 đi ra cổng siêu thị AL thuộc thị trấn Đ giao nhận. H1 bảo T1 đưa cho H1 500.000đ, H1 cầm tiền bảo T1 đứng chờ, còn H1 đi ra cổng siêu thị gặp C. Đến nơi, H1 đưa cho C 500.000đ và nhận của C 01 túi ma túy đá. H1 cầm túi ma túy đá quay lại đưa cho T1 và nhận 100.000đ tiền công. Số tiền bán ma túy, C đã sử dụng hết.

- Lần 3: Vào buổi chiều ngày 18/4/2017, C gọi điện thoại cho H1 hỏi H1 có mua ma túy đá không. H1 đồng ý và đặt mua của C 700.000đ ma túy đá. C bảo H1 đi ra bờ đê gần Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đ để giao nhận. C cùng Hoàng Thị Mai H (bạn gái C) đi xe taxi từ Tuyên Quang đến cách cổng Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đ khoảng 100m thì gặp H1. C và H vẫn ngồi trên xe taxi, C hạ cửa kính xe ôtô thì H1 chỉ đưa cho C 600.000đ còn 100.000đ H1 trừ tiền mua hộ một thẻ điện thoại Viettel hôm trước. C cầm tiền

và bảo H đưa ma túy đá cho H1 được để trong túi hướng dương. H vứt túi hướng dương bên trong có túi ma túy đá xuống đất cách chỗ H1 đứng khoảng 1mét. H1 cúi xuống nhặt túi ma túy đá xong thì C và H đi taxi về Tuyên Quang. Sau khi mua được ma túy đá H1 mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại H1 cất dấu trong người. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, H1 bán túi ma túy đá này cho Vũ Văn T1 với giá 670.000đ. Số tiền bán ma túy cho H1, C, H cùng đã sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Lê Văn Q2 02 lần:

- Lần 1: Khoảng 20h một ngày giữa tháng 4/2017, C và Hoàng Thị Mai H đang đứng chơi ở ngã ba G thuộc khu Đ, thị trấn Đ, thì Lê Văn Q2, sinh năm 1990 ở thị trấn Đ gọi điện vào số máy 0981.428.441 của C hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng nhưng Q2 chỉ có 200.000đ. Q2 không nói nợ lại 100.000đ nhưng C vẫn đồng ý bán ma túy cho Q2 và hẹn Q2 đến ngã ba G gạo thuộc khu Đ, thị trấn Đ để giao nhận. C bảo H đứng chờ để C đi bán ma túy cho Q2, nhưng H ngăn lại và bảo H đi gặp Q2 vì C và Q2 gặp nhau lần nào cũng cãi nhau. Nghe lời H, C đưa cho H 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long bên trong có 01 túi ma túy đá cho H và dặn H để vỏ bao thuốc lá ở ven đường rồi đi cách khoảng 10m rồi hãy liên lạc với Q2, khi gặp Q2 và cầm tiền xong rồi mới chỉ chỗ để ma túy cho Q2 tự lấy. H cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi ma túy đá đi bộ theo hướng thị trấn Đ - xã S khoảng 100m thì gặp Q2, Q2 đưa H 200.000đ, H cầm tiền rồi chỉ cho Q2 túi ma túy H để dưới đất cách chỗ H và Q2 đứng khoảng 10 mét. Q2 đến nhặt túi ma túy lên mang về nhà sử dụng hết, còn H quay lại đưa cho C 200.000đ.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, C và H đang ở cùng nhau tại nhà trọ ở huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thì Q2 tiếp tục gọi điện cho C để mua ma túy đá để sử dụng, nhưng H nghe điện thoại và nói với C nội dung Q2 hỏi mua 300.000đ. C đồng ý, cầm theo 01 túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong là ma túy đá, gọi xe taxi cùng H đi đến thị trấn Đ, trên đường đi C cầm túi ma túy đá đưa cho H. Khi đi đến cầu Đ, C gọi điện cho Q2 thống nhất địa điểm giao nhận phía sau Trường tiểu học thị trấn Đ. Còn Q2 đi bộ từ nhà qua sân Trường tiểu học thị trấn Đ trèo qua tường ra ngoài đường gặp C. H hạ kính xe ôtô taxi đưa cho Q2 01 túi ma túy đá, Q2 đưa cho H 300.000đ. Sau đó, C và H đi về Tuyên Quang. Số ma túy đá mua được của C, Q2 yết mang về nhà sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Lê Hoàng A2 06 lần, Vũ Ngọc K 01 lần

- Lần 1: Vào khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, C đang ở nhà nghỉ ND thuộc xã C, huyện Đ, thì Lê Hoàng A2, sinh năm 1997 ở xã P, huyện Đ gọi điện vào số 0981.428.441 của C hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng, C đồng ý hẹn giao nhận ma túy tại cây xăng Quân đội thuộc thôn P, xã C. Lúc này có Lý Văn H2, sinh năm 1998 ở thôn Q, xã Đ, huyện S là người nghiện ma túy đến, C bảo H2 đem 01 túi ma túy đá đến cây xăng Quân đội thuộc thôn P, xã C bán cho A2 thu 300.000đ, H2 đồng ý cầm túi ma túy đá đến điểm hẹn gặp A2, A2 đưa cho H2 300.000đ, H2 cầm tiền rồi đưa cho A2 túi ma túy đá. A2 cầm túi

ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn H2 quay lại nhà nghỉ ND đưa cho C 300.000đ. C cầm tiền rồi cho H2 sử dụng ma túy đá và H2 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Hoàng A2 tiếp tục gọi điện cho C hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng. C đồng ý và hẹn A2 giao nhận ma túy đá ở cổng bệnh viện Đ thuộc xã C, huyện Đ. Lúc này, C đang ở nhà nghỉ ND nên đi xe taxi đến quán nước gần cổng bệnh viện để túi ma túy đá vào quyển sổ màu đen ngồi chờ A2. Khoảng 10 phút sau, A2 đến gặp đưa C 500.000đ, C nhận tiền bảo A2 ma túy đá để trong quyển sổ màu đen trước mặt C và A2. A2 mở quyển sổ lấy túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, có khuy bấm, bên trong là ma túy đá mang về nhà sử dụng hết cho bản thân, C đi về nhà nghỉ.

- Lần 3: Vào một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Hoàng A2 và Vũ Văn T1 gặp nhau ở thị trấn Đ, cả hai rủ nhau đi mua ma túy đá sử dụng. T1 nói với A2, T1 có 200.000đ, do A2 có 300.000đ nên A2 gọi điện cho C hỏi mua 500.000đ ma túy đá, C đồng ý mang theo 01 túi ma túy đá đi bán cho A2 thì gặp Lý Văn H2 và Trần Ngọc Q sinh năm 1996 ở xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ở gần cổng nhà nghỉ ND. H2 và Q cũng đang đi tìm C để mua ma túy đá về sử dụng, C bảo Q cầm 01 túi ma túy đá đi bán cho A2 thu 500.000đ, Q đồng ý cầm túi ma túy đi khoảng 100 mét thì gặp A2 và T1. Gặp nhau A2 đưa cho Q 300.000đ, T1 đưa cho Q 200.000đ. Q cầm tiền rồi đưa cho A2 01 túi ma túy đá rồi quay về đưa cho C 500.000đ, C trả công cho Q 01 túi ma túy đá, Q mang về cùng H2 sử dụng hết. Số ma túy mua của C, T1 và A2 đã sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 21 giờ một ngày trong tháng 4/2017, Lê Hoàng A2 gọi điện cho C hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng, C đồng ý bảo A2 gọi điện cho H2 để thống nhất địa điểm giao nhận ma túy. Sau đó C gọi điện cho H2 bảo H2 đến cổng Bệnh viện Đ thuộc xã C đem ma túy đi bán giúp C. H2 đồng ý, đi đến cổng Bệnh viện Đ gặp C, C đưa 01 túi ma túy đá cho H2 mang giao cho A2 để thu 300.000đ. H2 cầm túi ma túy thì A2 gọi điện hẹn H2 giao nhận tại cổng chợ CD thuộc thôn N, xã C. H2 đi đến điểm hẹn gặp A2, A2 đưa cho H2 300.000đ, H2 cầm tiền rồi đưa cho A2 túi ma túy đá. A2 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn H2 quay lại đưa cho C 300.000đ. C cầm tiền rồi trả công cho H2 01 túi ma túy đá, H2 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết.

- Lần 5: Khoảng 11 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, Lê Hoàng A2 gọi điện cho C hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng. Lúc này C và H đang ở cùng nhau nên C bảo A2 gọi điện thoại trực tiếp cho H, A2 gọi điên thoại cho H, H hẹn A2 giao nhận mua bán ma túy tại cổng chùa P thuộc xã C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A2 tiếp tục gọi điện cho H thì C nghe máy bảo A2 đợi. Khoảng 20 phút sau C và H đi xe taxi hãng ĐH đến điểm hẹn gặp A2. C và H ngồi ở ghế sau xe taxi, C hạ cửa kính xe xuống đưa cho A2 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, có khuy bấm, bên trong là ma túy đá. A2 đưa cho C 500.000đ và xin lại C 50.000đ, C đồng ý bảo H đưa lại cho A2 50.000đ. A2 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn C và H đi về nhà nghỉ, chi tiêu hết số tiền bán ma túy.

- Lần 6: Khoảng 21 giờ ngày 27/4/2017, Vũ Ngọc K, sinh năm 1993 ở thị trấn Đ gọi điện cho C nói đang ở cổng chợ CD và hỏi mua 600.000đ ma túy đá, C đồng ý bảo K đứng chờ. Ngay sau đó Lê Hoàng A2 cũng gọi điện cho C nói ở cầu sông L thuộc TT. Đ và hỏi mua 300.000đ ma túy đá, C đồng ý bảo A2 đứng chờ. Lúc này Trần Ngọc Q, sinh năm 1996 ở thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang chở H2 trên xe mô tô biển số 22AA-02.210 Q mượn của bố đẻ là ông Trần Văn Q1 đến thị trấn Đ, huyện Đ chơi thì C gọi điện bảo H2 đi đến cầu sông L thuộc thị trấn Đ gặp A2 lấy 300.000đ và gặp K lấy 600.000đ mang lên đường rẽ vào nhà máy X thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đưa cho C và cầm ma túy đá bán cho A2 và K. H2 đồng ý bảo Q chở H2 đến hai điểm như C nói để cầm tiền của A2 và K. H2 cầm 300.000đ của A2 và 600.000đ của K đến đường rẽ vào nhà máy Z129 thuộc xã Đ, huyện Y đưa C 900.000đ. C cầm tiền đưa H2 04 túi ma túy dặn H2 đưa cho A2 01 túi ma túy đá, đưa cho K 02 túi ma túy đá còn 01 túi ma túy C trả công cho H2 và Q. H2 cầm 04 gói ma túy đá bảo Q chở đến cổng chợ CD đưa cho K 02 túi ma túy đá, đi đến cầu sông L đưa cho A2 01 túi ma túy đá. Túi ma túy đá còn lại H2 cầm về cùng Q sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Vũ Văn T1 02 lần:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2017, T1 gọi điện cho Vũ Đức C hỏi mua 500.000đ ma túy đá. C đồng ý bảo T1 đến phòng 203 nhà nghỉ TL, thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Khoảng 15 phút sau, T1 đến điểm hẹn, tại đây C đưa cho T1 01 túi ma túy đá, T1 nhận túi ma túy đá rồi đưa cho C 500.000đ. T1 cầm túi ma túy đá về sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy C đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2017, T1 gọi điện cho C hỏi mua ma túy đá để sử dụng, do không có tiền mặt nên T1 thỏa thuận cầm cố bằng máy tính bảng. C đồng ý bảo T1 đến gần cổng Bệnh viện Đ thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Sau đó T1 đi cùng anh Nguyễn Đức P đến điểm hẹn gặp C ngồi trên xe taxi. Tại đây, T1 đưa cho C 01 máy tính bảng hiệu LENOVO, C nhận máy tính bảng rồi đưa lại cho T1 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá T1 về sử dụng hết một phần, phần còn lại T1 cất dấu trong túi quần của T1. Đến ngày 25/5/2017, T1 nạp trả cho C tiền mua ma túy đá bằng thẻ Zícvíp trị giá 600.000đ. Đến ngày 29/5/2017, T1 đến nhà nghỉ TN thuộc thôn 7, xã Đ, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang gặp C lấy lại chiếc máy tính bảng cầm cố ngày 24/5/2017. Ngày 30/5/2017, T1 mang số ma túy đá này đến khu T, TT. Đ, huyện Đ tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản thu giữ túi ma túy đá như nêu trên.

+ Vũ Đức C đã cho Hoàng Thị Mai H ma túy đá để H sử dụng, nhưng do hám lời nên H đã bán cho Lê Hoàng A2 và Vũ Ngọc K thu tổng 890.000đ, cụ thể:

- Bán ma túy đá cho Lê Hoàng A2: Vào một ngày trong tháng 3/2017, Lê Hoàng A2 đi bộ từ phòng trọ của A2 đến phòng trọ của H ở thôn N1, xã C, huyện Đ hỏi mua 200.000đ ma túy đá của H để sử dụng. H đồng ý bảo A2 đi về phòng rồi lấy túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có

khuy bấm (do Vũ Đức C cho H từ hôm trước để sử dụng) đến phòng trọ của A2 đưa cho A2 túi ma túy đá, đồng thời A2 đưa cho H 190.000đ còn nợ lại 10.000đ. H đồng ý nhận tiền rồi đi về phòng, sau khi mua được ma túy đá đã sử dụng hết.

- Bán ma túy đá cho Vũ Ngọc K: Ngày 28/5/2017, trên QL2 thuộc xã Đ, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, H bán 02 túi ma túy đá cho Vũ Ngọc K thu tổng 700.000đ. Sau khi mua được ma túy K mang về sử dụng hết.

Trong các hành vi của Vũ Đức C như đã nêu ở trên thì Nguyễn Thị Ngọc A1 giúp sức bán hộ ma túy đá cho Vũ Đức C 01 lần, Lý Văn H2 giúp sức bán ma túy đá hộ Vũ Đức C 03 lần, Trần Ngọc Q giúp sức bán ma túy hộ Vũ Đức C 02 lần, Hoàng Thị Mai H giúp sức bán ma túy đá hộ Vũ Đức C 04 lần và 02 lần H trực tiếp bán cho Lê Hoàng A2 và Vũ Văn K2.

+ Phạm Thế H1 bán ma túy đá cho Vũ Văn T1 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 dùng điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.615 gọi vào số điện thoại 0971.488.637 của H1 hỏi mua 700.000đ ma túy đá để sử dụng. H1 đồng ý, bảo T1 đến khu vực bể bơi Đ thuộc khu hành chính P, thị trấn Đ để giao nhận. Sau đó, T1 rủ Nguyễn Đức P đi cùng. Khi ra đến thị trấn Đ, P vào quán ở ven đường tại gầm cầu sông L ngồi uống nước còn T1 đứng ngoài gọi điện cho H1 rồi vào quán trả 30.000đ tiền nước, sau đó cùng P đi bộ về điểm hẹn gặp H1. Còn H1 mượn xe môtô biển số 19H7-4232 của ông Phạm Xuân H3 là bố đẻ của H1 đến. Tại đây, T1 đưa cho H1 670.000đ thiếu 30.000đ, H1 đồng ý cầm tiền rồi đưa cho T1 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ma túy đá đựng trong nilon màu trắng, có khuy bấm. T1 nhận túi ma túy đá cùng P đi về hướng gầm cầu sông L để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên. Đối với H1 sau khi bán ma túy đá xong cầm tiền đi về nhà khoảng 30 phút sau thì Công an huyện Đoan Hùng triệu tập làm việc.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, T1 gọi điện cho H1 bảo H1 mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H1 đồng ý bảo T1 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Gặp nhau, T1 đưa cho H1 500.000đ, H1 cầm tiền bảo T1 đứng chờ, còn H1 đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T1 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm. T1 trả công cho H1 100.000đ. Sau khi mua được ma túy T1 cầm về nhà sử dụng hết.

Số ma túy đá mà Vũ Đức C bán cho các đối tượng là C mua của Phạm Thế A, Trần Thanh T và Trần Anh Đ, cụ thể:

+ Phạm Thế A bán ma túy đã cho Vũ Đức C 03 lần, bán cho Hoàng Văn T2 01 lần:

- Lần 1: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 2/2017, do quen biết Phạm Thế A là bạn xã hội có bán ma túy nên Vũ Đức C gọi điện từ số điện thoại của mình là 01639.434.087 đến số điện thoại của Phạm Thế A là 01683.999.929 hỏi mua 10 gam ma túy đá giá 6.600.000đ, A đồng ý hẹn mang đến nhà C ở thị trấn Đ để giao nhận. Lúc này có Nguyễn Thế K1, sinh năm 1989 ở khu P, thị trấn Đ

là người nghiện ma túy đến nhà C mục đích để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A đến đưa cho C 01 túi ma túy đá, C cầm túi ma túy đá rồi đưa cho A 6.600.000đ, việc mua bán ma túy đá có sự chứng kiến của K1. Sau khi mua bán ma túy đá xong, C bảo K1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế để trên cửa sổ đặt xuống đệm, C lấy túi ma túy đá vừa mua được của A xúc một phần nhỏ cho vào cóng thủy tinh cùng A và K1 sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì A hỏi C "đây là ai?" C bảo "đây là K1, thằng em gần nhà", C cũng giới thiệu với K1 đây là A. Sử dụng ma túy đá được khoảng 30 phút thì A về trước còn C và K1 tiếp tục sử dụng ma túy đá.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 7 ngày, C vẫn dùng số điện thoại như lần 1 gọi điện cho A hỏi mua 10 gam ma túy đá giá 6.600.000đ, A đồng ý hẹn mang lên nhà C để giao nhận. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Vũ Văn K2, sinh năm 1990 nhà ở khu hành chính Đ, thị trấn Đ là người nghiện ma túy đến nhà C hỏi mua 300.00đ ma túy đá để sử dụng, C bảo K2 ngồi chờ. Khoảng 21 giờ 30 phút giờ cùng ngày, A đến bảo C ra đón Trần Thanh T là bạn gái của A nên C bảo vợ là chị Trần Thị V ra cổng đón T. Khoảng 5 phút sau T và chị Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1990 nhà ở quận Đ, thành phố Hà Nội là bạn T đi vào phòng khách nhà C. C bảo A đi vào buồng đối diện phòng ngủ của vợ chồng C. Tại đây A đưa cho C 01 túi ma túy đá, C nhận túi ma túy đá, trả cho A 6.600.000đ, việc mua bán ma túy đá có sự chứng kiến của T. A nhận tiền rồi đi ra phòng khách, C vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ cóng thủy tinh bên trong đã có sẵn ma túy đá ra cùng K2, T, D1, A và V sử dụng hết số ma túy trong cóng, C lấy túi ma túy đá vừa mua được của A ra xúc một phần vào trong cóng để sử dụng tiếp. Sử dụng chưa hết số ma túy đá trong cóng thì T, D1 và anh A ra về, V đi ngủ còn C và K2 tiếp tục sử dụng hết số ma túy đá trong cóng thì K2 ra về. Trưa ngày hôm sau K2 đến trả 300.000đ tiền mua ma túy cho C.

- Lần 3: Ngày 28/5/2017, C nhắn tin Zalo từ ních của C là "C" đến ních Zalo "Đáng nhớ" của Phạm Thế A hỏi về giá ma túy đá thì được A báo giá 10 gam ma túy đá hiện tại có giá là 7.000.000đ, C thấy giá cao nên nói nếu mua sẽ liên lạc sau. Đến ngày 29/5/2017, C cùng Hoàng Thị Mai H, Lê Thúy H5, sinh năm 1989 ở xã ĐC, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang và bạn trai của Hiền là Đào Xuân D, sinh năm 1994 ở thành phố H, tỉnh Quảng Ninh muốn sử dụng ma túy đá, C gọi điện tìm mua ma túy đá ở Tuyên Quang nhưng không mua được nên C tiếp tục nhắn tin qua Zalo với A hỏi mua 10 gam ma túy đá, A đồng ý bán 10 gam ma túy đá với giá 7.000.000đ và bảo C gửi trước vào chứng minh nhân dân số 001079001589 của A 3.500.000đ. Do không đủ tiền nên C bảo gửi trước 2.000.000đ, A đồng ý. C đưa cho chị Lê Thúy H5 2.000.000đ nhờ Hiền đi gửi vào chứng minh nhân dân của A 2.000.000đ. Sau khi chị H5 gửi tiền cho A xong, C và A liên lạc với nhau bằng số thuê bao điện thoại của C là 0981.428.441 còn số điện thoại của A là 01683.999.929, thống nhất địa điểm giao nhận ma túy đá tại cổng siêu thị AL thuộc khu TL, thị trấn Đ, huyện Đ. C gọi cho anh Lại Thanh S, sinh năm 1980 nhà ở xã ĐC, thành phố TQ lái xe taxi chở C đến siêu thị Alohamall. Khi đi C rủ Hoàng Thị Mai H đi cùng. Đến cổng Bệnh viện Đ thuộc xã C, huyện Đ, H xuống xe đi thăm người ốm. Đến 21 giờ 54

phút cùng ngày, C đứng tại cổng Bệnh viện gọi điện thì A nói chưa đến nơi. Đến hồi 21 giờ 57 phút C tiếp tục điện cho A dặn A khi nào đến Siêu thị AL thì gọi điện cho C rồi tắt máy. Sau đó C bảo anh S chở đến nhà anh Lại Đăng T3, sinh năm 1982 nhà ở thị trấn Đ vay được của anh T3 5.000.000đ rồi quay lại cổng Bệnh viện Đ đón H. Khoảng 20 phút sau C, H và anh S đi đến cổng siêu thị AL thì C nhận được điện thoại của A thông báo A đang đứng ở gần quán Karaoke MN cách cổng siêu thị khoảng 50 mét. C bảo S quay đầu xe lại đỗ trước đầu xe của A khoảng 10 mét hướng Đoan Hùng-Tuyên Quang thì thấy A bước xuống từ một chiếc xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, C xuống khỏi xe taxi còn anh S và chị H ngồi trên xe. C đi lại gần xe của A đưa cho A 5.000.000đ (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đ), A nhận tiền rồi chỉ xuống đất chỗ C và A đang đứng C nhìn theo tay của A thấy dưới đất có một gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng, C nhặt lên mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong chứa ma túy đá, C vứt bỏ mảnh giấy vệ sinh đi rồi quay lại xe taxi bảo anh S chở C và H về nhà nghỉ TN, còn A đi về Hà Nội. Về đến nhà nghỉ TN, C lấy túi ma túy đá vừa mua được của A chia vào 25 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền kẻ màu xanh, cất giấu vào túi quần đang mặc mục đích để sử dụng và bán. Số ma túy còn lại C cùng H sử dụng hết một phần, phần còn lại đến ngày 30/5/2017 có thêm Lê Thúy H5 và Đào Xuân D đến nhà nghỉ TN cùng C sử dụng. Khi vừa sử dụng ma túy đá xong Công an huyện Đoan Hùng đến triệu tập, C giao nộp 25 túi ma túy đá cho Công an huyện Đoan Hùng như đã nêu ở phần trên.

- Lần 4: Ngoài hành vi bán trái phép ma túy đá cho C, Cơ quan điều tra còn làm rõ Phạm Thế A bán ma túy đá cho Hoàng Văn T2, sinh năm 1986 là quản lý nhà nghỉ LN ở xã KH, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể: Khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 8/2016 âm lịch Trần Thanh T và A đi xe taxi của anh Hoàng Văn H6, sinh năm 1988 ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đến nhà nghỉ LN thuộc xã H, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T và A đến nơi, T3 bảo T và A lên phòng 204 của nhà nghỉ, tại đây A lấy ma túy ra cùng T và Ngọc (Ngọc là nhân viên của nhà nghỉ, T không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) sử dụng, khi đang sử dụng ma túy đá thì Hoàng Văn T2 đi vào phòng rồi cùng T và A sử dụng ma túy đá. A hỏi T3 ở Tuyên Quang lấy bao nhiêu tiền một gam ma túy đá, T3 nói một gam ma túy đá mua ở Tuyên Quang giá 1.000.000đ. A chê vậy thì đắt quá, A có 05 gam ma túy đá nếu T3 mua A bán cho giá 3.000.000đ. T3 đồng ý nên A lấy trong người ra 01 gói nhỏ quấn ngoài bằng băng dính màu xanh đen đưa cho T3. T3 cầm gói nhỏ này rồi mở ra bên trong là 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, trong cùng là ma túy đá, T3 lấy ống nhựa vát một đầu xúc một phần nhỏ trong túi ma túy đá này cho vào cóng thủy tinh rồi tiếp tục cùng A, T và Ngọc sử dụng, T3 trả 3.000.000đ cho A, sau đó A và T ra về.

+ Đối với Trần Thanh T, bán trái phép ma túy 05 lần:

- Lần 1: Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 3/2017, do quen biết và có số điện thoại của Trần Thanh T, Vũ Đức C gọi điện cho T từ số điện thoại của mình là 01639.434.087 đến số điện thoại của T là 0964.181.696 hỏi mua 05

gam ma túy đá. T đồng ý bán 05 gam ma túy đá cho C với giá 3.000.000đ, T hẹn mang ma túy đến huyện Đ cho C. T bảo Nguyễn Thị Thùy D1, sinh năm 1990 nhà ở đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội là bạn của T thuê xe ôtô tự lái chở T về nhà ở Tuyên Quang. Khi đi T không nói cho D1 biết là đi bán ma túy đá cho C. D1 đồng ý đến Công ty TNHH NM ở phường Y, quận CG, TP. Hà Nội thuê xe ôtô Huyndai i10 chở T đi Tuyên Quang. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T gọi điện cho C thông báo đã đến TT. Đ nên C đi bộ cầm theo 2.300.000đ và một bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá đi ra cổng nhà C chờ T. Khoảng 10 phút sau, C thấy xe ô tô loại xe 4 chỗ ngồi đến, C mở cửa xe thì thấy T và Nguyễn Thị Thùy D1 (D1 là người lái xe) đến trước cổng nhà C. C lên xe đưa 2.300.000đ cho T và bảo T cho nợ 700.000đ, T đồng ý đếm đủ tiền rồi đưa lại cho C 01 gói nhỏ bên ngoài bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng, bên trong là túi nilon màu trắng chứa 05 gam ma túy đá. C nhận túi ma túy đá rồi lấy bộ dụng cụ tự chế ra cho một phần nhỏ ma túy đá vào cóng thủy tinh rồi cùng T và D1 sử dụng. Sau đó, C xuống xe đi về nhà, còn T và D1 đi về nhà T ở TP. Tuyên Quang. Đến khoảng 09 giờ ngày hôm sau T và D1 quay lại nhà C, C trả cho T 500.000đ còn nợ lại T 200.000đ.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 4 ngày, vào khoảng 09 giờ C gọi điện cho T hỏi mua 10 gam ma túy đá, T đồng ý bán cho C 10 gam ma túy đá với giá 6.000.000đ, T hẹn mang ma túy đến huyện Đ cho C nhưng lần này T yêu cầu C chuyển trước vào chứng minh nhân dân số 070856463 của T 3.000.000đ, C đồng ý đến cửa hàng Viettel ở TT. Đ gửi 3.000.000đ vào chứng minh nhân dân của T. T nhận được tiền rồi gọi xe taxi rủ D1 đến huyện Đ nhưng không nói cho D1 biết là đi bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T gọi điện cho C thông báo đã đến huyện Đ, C hẹn T đến cổng siêu thị AL thuộc khu T, thị trấn Đ để giao nhận. C đi bộ từ nhà đến cổng siêu thị chờ khoảng 15 phút thì T và D1 đến gặp C, C đưa cho T 2.000.000đ và bảo T cho nợ 1.000.000đ, T đồng ý nhận tiền rồi đưa 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm đựng 10 gam ma túy đá. T và D1 đi về Hà Nội, còn C đi về nhà luôn.

- Lần 3: Cách lần 2 khoảng một tuần, khoảng 09 giờ C gọi điện cho T hỏi mua 10 gam ma túy đá, T đồng ý bán với giá 6.000.000đ, thống nhất giao tại Đ. T bảo D1 thuê xe ôtô tự lái chở T lên huyện Đ gặp C, khi đi T không nói cho D1 biết là đi bán ma túy đá cho C. D1 đồng ý đến Công ty TNHH NM thuê xe ôtô Huyndai i10 chở T và VH, sinh năm 1975 ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội đi cùng. Nhưng do trời mưa không đi được nhanh, C chờ lâu không thấy T mang ma túy đá lên thì gọi điện giục T nhiều lần nhưng T chỉ nói đang lên gần đến nơi. C chờ đến khoảng 01h sáng hôm sau không thấy T đến nên C đi ngủ. Khoảng 01 giờ sáng hôm sau, T lên đến thị trấn Đ gọi điện cho C nhưng không thấy C nghe máy thì bảo D1 và Hùng đến nhà nghỉ TĐ, thuộc khu P, thị trấn Đ thuê phòng ngủ. Đến khoảng 07 giờ, C dậy thấy tin nhắn của T thông báo T đang ở nhà nghỉ TĐ gần nhà C. Lúc này có Lý Văn H2 đang chơi ở nhà C, C bảo H2 chở C đến nhà nghỉ TĐ để gặp T. Đến nơi C bảo H2 chờ ở tầng 1, còn C lên tầng 3 gõ cửa phòng 305 gặp T. T đưa cho C 01 túi ma túy có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là 10 gam ma túy đá, C

cầm túi ma túy đá, trả cho T 6.000.000đ rồi ngồi xuống bàn trong phòng chia túi ma túy đá ra làm nhiều túi nhỏ. D1 điều khiển xe ô tô đưa C và T về nhà C lấy bộ dụng cụ tự chế ra cho một phần nhỏ ma túy đá vừa mua của T vào cóng thủy tinh rồi cùng T và D1 sử dụng, khoảng 30 phút T và D1 ra về.

- Lần 4: Cách lần 3 khoảng một tuần, khi T và D1 đang ở cùng nhau tại phòng trọ của T ở quận H, thành phố Hà Nội thì C nhắn tin Zalo cho T hỏi mua 10 gam ma túy đá. Do D1 đang cầm điện thoại của T đã đọc được nội dung tin nhắn của C nên D1 bảo T "C hỏi mua 10 gam ma túy đá". T khai sau khi nghe điện thoại của C thì bảo D1 lấy xe đạp điện của D1 chở T đến nhà VH ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội mua 10 gam ma túy đá rồi quay về phòng trọ. Trên đường về T gọi điện cho Trần Anh Đ, sinh năm 1995 ở quận H, thành phố Hà Nội đến phòng trọ của T để T nhờ chút việc nhưng T chưa nói cho Đ biết là nhờ đi bán ma túy cho C. Khoảng 11 giờ cùng ngày Đ đến, T bảo D1 đưa cho Đ 500.000đ trong ví của T để Đ đi đường, Đ cầm tiền xong T đưa cho Đ 01 túi ma túy đá bảo Đ ra bến xe khách Mỹ Đình đón xe đến huyện Đ giao cho C. D1 không biết Đ đem ma túy đi bán cho C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho C thông báo đang đứng ở siêu thị AL thuộc TT. Đ, C bảo Đ đi Taxi đến phòng 302 nhà nghỉ TĐ thuộc khu P, TT. Đ, huyện Đ, khoảng 10 phút sau Đ đến đưa cho C 01 túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là 10 gam ma túy đá, C cầm túi ma túy đá trả cho Đ 6.000.000đ, C lấy túi ma túy vừa mua xúc một phần nhỏ ma túy đá vào cóng thủy tinh để cùng Đ sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ cầm số tiền 6.000.000đ về Hà Nội đem cho D1.

- Lần 5: Vào buổi sáng một ngày cuối tháng 4/2017, C và Hoàng Thị Mai H đang ở phòng 20, khách sạn HN thuộc khu Đ, TT. Đ, huyện Đ, C nhắn tin Zalo của T hỏi mua 15 gam ma túy đá, T đồng ý bán giá 9.000.000đ, C bảo T mang đến khách sạn HN thuộc khu Đ, TT. Đ giao nhận, T đồng ý. T và bạn trai là Nguyễn Duy T5, sinh năm 1982 ở quận HB, thành phố Hà Nội đi xe khách lên thị trấn Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T và T5 xuống xe đi bộ đến khách sạn HN, C gọi điện cho T bảo thuê một phòng khác. T thông báo cho C đã thuê phòng 501, C đi một mình cầm theo bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá lên phòng 501 gặp T5 và T. Trước mặt T5, T đưa cho C 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong là 15 gam ma túy đá, C cầm túi ma túy xúc một phần nhỏ cho vào cóng thủy tinh sử dụng, sau đó gọi Hoàng Thị Mai H lên phòng 501 cùng nhau sử dụng ma túy đá. C và H chia ma túy từ túi to sang các túi nhỏ hơn. C và H chia được khoảng 10 túi nhỏ đưa H mang đi bán (H khai đã bán cho một số người không biết tên), còn C cầm số ma túy đá còn lại cùng T đi về phòng 201 ngồi nói chuyện. H đi khoảng 20 phút quay về đưa C 1.800.00đ C đưa trước cho T nhưng T bảo khi nào đủ tiền thì trả cho T rồi T quay về phòng 501, còn H đi về nhà. C đến nhà anh Lại Đăng T3 vay 15.000.000đ. C trả cho T 9.000.000đ. Sau khi nhận tiền, T và T5 về Hà Nội.

Về nguồn gốc ma túy đá T bán cho C, T khai: Lần mua bán đầu tiên T mua 05 gam ma túy đá của Phạm Thế A (là bị cáo trong vụ án) do Nguyễn Thu T4, sinh năm 1985 ở số 14 đường NT, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội

mang đến cho T. Lần mua bán thứ 2,3 và 4 T mua ma túy đá của VH ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Lần mua bán thứ 5 ma túy đá của Nguyễn Duy T5 ở phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Đối với Trần Anh Đ, bán trái phép ma túy 03 lần:

- Lần 1: Khoảng 9 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, Trần Thanh T gọi vào số điện thoại 0947.863.899 của Đ bảo Đ đến phòng trọ của T ở ngõ 60, phố K, quận T, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ gặp T và T5 là bạn trai của T. Do có mối quan hệ từ trước nên T5 bảo Đ mang ma túy đá lên Đoan Hùng bán cho C đồng thời đưa cho Đ 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ mang đến huyện Đoan Hùng bán cho C thu 6.600.000đ, T5 cho Đ số điện thoại của C. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đoan Hùng bán ma túy cho C tại khu vực cổng khu Công nghiệp xã S.

- Lần 2: Vào một ngày giữa tháng 4/2017, Trần Thanh T tiếp tục gọi điện cho Đ bảo Đ sang phòng trọ của T. Tại đây, Đ gặp T5, T5 đưa cho Đ 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ mang đến huyện Đoan Hùng bán cho C thu 6.600.000đ. Đ đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đoan Hùng. Sau đó C đón Đ bằng xe taxi đi đến nhà nghỉ TN ở xã xã ĐC, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang bán ma túy cho C.

- Lần 3: Vào buổi trưa một ngày đầu tháng 5/2017, Trần Thanh T tiếp tục gọi điện thoại cho Đ bảo Đ sang phòng trọ của T. Tại đây, Đ gặp T và T5. T5 đưa cho Đ 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ mang đến huyện Đoan Hùng bán cho C thu 6.600.000đ. Đ đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đoan Hùng gặp C và bán ma túy cho C trên QL2 thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Trần Anh Đ thừa nhận 03 lần mang ma túy đá lên huyện Đ bán cho Vũ Đức C. Đ khai nguồn gốc ma túy là của Nguyễn Duy T5 nhờ Đ mang lên Đoan Hùng bán cho C. Mỗi lần bán ma túy cho C, Đ được trả công 500.000đ, lần bán hộ T được trả công 300.000đ. Tổng cộng 1.800.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 02/KSĐT-TA ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ và Phạm Thế H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc A1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo:

- Vũ Đức C từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù;

- Hoàng Thị Mai H từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù;

- Trần Anh Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

- Phạm Thế H1 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

- Lý Văn H2 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

- Trần Ngọc Q từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Thế A từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194, các điểm o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A1 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H1.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thế H1 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do thu lời bất chính.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Phạm Xuân H3 xe mô tô biển kiểm soát 19H7-4232;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H4 (vợ bị cáo H1) 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ.

- Trả lại cho anh Vũ Văn T1 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126615;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H2, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A.

- Trả lại cho Hoàng Thị Mai H 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391771 do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại 0971488637 thu giữ của Phạm Thế H1, 01635.393.305, 0981428441 thu giữ của Vũ Đức C, 01633.146.147 thu giữ của Hoàng Thị Mai H, 0969.403.441 thu giữ của Lý Văn H2, 0983.148.263 thu giữ của Trần Ngọc Q, 01683.999.929, 0924342238 thu giữ của Phạm Thế A, 0947.863.899 thu giữ của Trần Anh Đ.

- Truy thu của Vũ Đức C số tiền bán ma túy là 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

- Truy thu của Trần Thanh T số tiền bán ma túy là 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng);

- Truy thu số tiền bán ma túy của của Trần Anh Đ là 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) và tiền thu lời bất chính là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

- Truy thu số tiền bán ma túy của Phạm Thế A là 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đông);

- Truy thu số tiền bán ma túy của Hoàng Thị Mai H là 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho Phạm Thế A số tiền là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong các bì niêm phong số 898/KLGĐ-PC54 và 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá; 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27 túi nilon màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C;

- Chiếc xe môtô tạm giữ của Phạm Thế A nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen biển số 29D1-666.09 số khung: RLHJF2708BY220639, số máy: JF27E-0999251. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991 ở đội 8, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kẻ gian trộm cắp tại xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, biển số 29D1-666.09 là biển số giả. A khai mua chiếc xe trên của người không biết tên và địa chỉ nên không xác minh được người bán để xử lý. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng tách, chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức C, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Phạm Thế H1, Trần Anh Đ và Nguyễn Thị Ngọc A1 không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản

thân.

Bị cáo Phạm Thế A không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng không bán ma túy cho Vũ Đức C và Hoàng Văn T2. Ngày 14/6/2017 bị cáo viết báo cáo khai nhận là do bị điều tra viên đánh đập. Ngày 29/5/2017 bị cáo không có mặt ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A là luật sư Nguyễn Khánh TA và luật sư Nguyễn Tiến HA xác định chưa đủ chứng cứ vững chắc để kết tội bị cáo Phạm Thế A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, vì các lần xác định Phạm Thế A bán ma túy cho Vũ Đức C, cơ quan điều tra có lập biên bản hiện trường, có vẽ sơ đồ hiện trường nhưng chưa tiến hành thực nghiệm điều tra. Bị cáo Vũ Đức C khai mua ma túy của Phạm Thế A, bị cáo Trần Thanh T khai trực tiếp nhìn thấy Phạm Thế A bán ma túy cho Vũ Đức C và Hoàng Văn T2 là do Vũ Đức C và Phạm Thế A có mâu thuẫn (bị cáo C nghi ngờ bị cáo A có quan hệ tình cảm với vợ bị cáo C). Bị cáo Phạm Thế A cũng có mâu thuẫn với bị cáo Trần Thanh T, vì trước đây 2 người có quan hệ tình cảm, sau khi chia tay sinh ra thù hận. Ngoài ra luật sư cũng cho rằng tại phiên tòa vợ bị cáo Phạm Thế A là chị Nguyễn Thu H5 và người làm chứng là anh H6 ở số 8 phố ĐL, phường T, quận H, thành phố Hà Nội xác định ngày 29/5/2017 Phạm Thế A ở nhà cùng vợ con. Tại phiên tòa người làm chứng là anh Nguyễn Thế K1 vắng mặt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Có đủ căn cứ pháp lý để khẳng định Phạm Thế A đã bán ma túy cho Vũ Đức C 03 lần và cho Hoàng Văn T2 01 lần như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Việc bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị Điều tra viên ép cung đánh đập, tuy nhiên trong quá trình kiểm sát cũng như tại phiên tòa có mặt điều tra viên nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu nào để chứng minh. Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận bản báo cáo ngày 14/6/2017 do bị cáo viết, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết và kết luận đó là chữ viết của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A: Tại phiên tòa những người mua ma túy của Phạm Thế A là bị cáo Vũ Đức C và anh Hoàng Văn T2 xác định có mua ma túy của bị cáo A. Người làm chứng là bị cáo Trần Thanh T cũng xác định có nhìn thấy bị cáo A bán ma túy cho bị cáo C và anh T3. Do vậy việc thực nghiệm điều tra là không bắt buộc và không cần thiết. Luật sư và bị cáo A cho rằng giữa bị cáo A và bị cáo C và bị cáo T có mâu thuẫn, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo C và bị cáo T xác định không có mâu thuẫn gì. Luật sư và bị cáo A cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh.Việc luật sư cho rằng ngày 29/5/2017 bị cáo A không lên thị trấn Đ, tỉnh Phú Thọ và đưa ra người làm chứng là chị H5 và anh H6. Nhưng tại phiên tòa anh Lại Thanh S là người chở bị cáo C và người đi cùng bị cáo C là bị cáo H xác định khoảng 21 giờ ngày 29/5/2017 bị cáo C có từ tỉnh Tuyên Quang xuống thị trấn Đ giao dịch. Dữ liệu điện tử do Công ty viễn thông quân đội Viettel cung cấp (bút lục 842) xác định, vào hồi 21 giờ 54 phút ngày 29/5/2017 Vũ Đức C dùng

số điện thoại 0981428441 gọi điện vào số 01683999929 của Phạm Thế A, cột sóng của Phạm Thế A ở vị trí xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đến 21 giờ 57 phút cùng ngày, Vũ Đức C tiếp tục gọi cho Phạm Thế A, cột sóng của Phạm Thế A ở vị trí xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đến 22 giờ 14 phút cùng ngày Phạm Thế A gọi cho Vũ Đức C, cột sóng của Phạm Thế A ở vị trí khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thuê bao của Phạm Thế A gọi đến số 01695706900, cột sóng của Phạm Thế A có vị trí ở xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, 22 giờ 52 phút thuê bao của Phạm Thế A gọi đến số 01239764922, cột sóng của Phạm Thế A có vị trí ở xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Việc xác định các vị trí này phù hợp với lịch trình di chuyển của Phạm Thế A đi từ Hà Nội lên thị trấn Đ và từ thị trấn Đ về Hà Nội. Như vậy có đủ cơ sở để xác định đêm ngày 29/5/2017 Phạm Thế A có đến khu hành chính P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để bán ma túy cho Vũ Đức C. Tuy tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là anh Nguyễn Thế K1 không có mặt, nhưng Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của anh K1 cũng như những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt, nên việc xét xử đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra về khởi tố vụ án, nhập vụ án đối với các bị cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với hành vi tố tụng của điều tra viên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị điều tra viên đánh đập, ép nhận tội. Tuy nhiên tại phiên tòa, với sự có mặt của điều tra viên, bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh, các luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không đề nghị gì, nên không có cơ sở để xác định bị cáo bị đánh đập, ép cung. Trong giai đoạn truy tố, các quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo Vũ Đức C, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Anh Đ, Lý Văn H2, Trần Ngọc Q, Phạm Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc A1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2017, Trần Thanh T đã 05 lần bán ma túy đá cho Vũ Đức C thu về số tiền 28.800.000đ, Trần Anh Đ 03 lần bán ma túy đá cho Vũ Đức C thu về số tiền 19.800.000đ và được trả công 1.800.000đ. Tuy bị cáo Đ khai nhận những lần bán ma túy cho C là do T5 bảo T gọi, nhưng T đều không biết T5 bảo gọi Đ đến để đi bán ma túy đá. Đến nay cũng chưa xác định được Nguyễn Duy T5 làm gì, ở đâu. Do vậy bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Sau khi có ma túy đá, Vũ Đức C vừa sử dụng vừa bán cho những người nghiện để thu lời. C trực tiếp bán ma túy cho Phạm Thế H1 03 lần thu

1.700.000đ, bán cho Lê Văn Q2 02 lần thu 500.000đ, bán cho Lê Hoàng A2 06 lần thu 2.350.000đ, bán cho Vũ Ngọc K 01 lần thu 600.00đ, bán cho Vũ Văn K2 01 lần thu 300.000đ, bán cho Vũ Văn T1 02 lần thu 1.100.000đ. Như vậy, C đã bán ma túy 15 lần thu tổng số tiền là 6.550.000đ. Vũ Đức C còn tàng trữ 7,186 gam Methamphetamine mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Trong các lần bán ma túy đá của Vũ Đức C, thì Nguyễn Thị Ngọc A1 bán giúp C 01 lần, Trần Ngọc Q bán giúp 02 lần, Lý Văn H2 bán giúp 03 lần, Hoàng Thị Mai H bán giúp 04 lần và trực tiếp bán 02 lần thu được số tiền là 890.000đ.

Đối với Phạm Thế H1, sau khi mua ma túy của C, H1 đã bán 02 lần cho Vũ Văn T1, thu được số tiền 670.000đ và được T1 trả công 100.000đ.

Đối với Phạm Thế A tuy không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng có đủ căn cứ để xác định, khoảng từ tháng 02/2017 đến ngày 29/5/2017, Phạm Thế A đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đức C thu về 20.200.000đ (lời khai của bị cáo C tại phiên tòa và trong các bút lục 337-340, 348-353, 354, 358-360, 1084-1107), và khoảng giữa tháng 8/2016, Phạm Thế A đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Anh T2 thu về 3.000.000đ (lời khai anh T2 tại phiên tòa và trong các bút lục từ 1123 đến 1129). Cụ thể:

Lần 1, khoảng đầu tháng 02/2017 C gọi điện cho A mua 10 gam với giá 6.600.000đ. C đem từ Hà nội lên giao cho C tại nhà vào khoảng 23h. Khi giao có Nguyễn Thế K1 là bạn nghiện của C chứng kiến. Anh K1 xác định có nhìn thấy Phạm Thế A giao ma túy cho C, C trả tiền, nhưng chỉ không biết là bao nhiêu. Quá trình điều tra đã tiến hành nhận dạng và đối chất, anh K1 đều xác định là Phạm Thế A (lời khai tại bút lục từ 1153 đến 1159, bút lục 1224).

Lần 2, sau lần 1 khoảng 7 ngày, C gọi điện mua của A 10gam ma túy đã với giá 6.600.000đ. A từ Hà Nội lên giao tại nhà cho C vào khoảng 21h. Khi giao có Vũ Văn K2 ở thị trấn Đ chứng kiến. Ngoài ra còn có Trần Thanh T (bạn gái A), Nguyễn Thị Thùy D1 bạn T, Trần Thị V (vợ C) cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra, Vũ Văn K2, Trần Thanh T, Nguyễn Thị Thùy D1, Trần Thị V đều xác định có gặp Phạm Thế A ở nhà C (lời khai của chị D1 tại bút lục 1140-1141, lời khai của chị V từ bút lục 1193 - 1195, lời khai của bị cáo T từ bút lục 1108 đến 1122, lời khai anh Vũ Văn K2 bút lục 1208-1209).

Lần 3, ngày 28/5/17 C nhắn tin zalo mua A 10gam ma túy đá với giá 7.000.000đ. Chiều ngày 29/5/17, C nhờ Lê Thúy H5 chuyển trước cho A 2.000.000đ qua chứng minh nhân dân và điện thoại của A. Tối 29/5/17 C thuê xe taxi của anh Lại Thanh S lái đưa C cùng Hoàng Thị Mai H từ tỉnh Tuyên Quang xuống thị trấn Đ lấy ma túy. Khoảng 22 giờ C đến nơi. C xuống xe gặp A lấy ma túy và trả tiền.

Tại bản báo cáo ngày 14/6/2017 (bút lục số 1081), Phạm Thế A thừa nhận ngày 29/5/2017 có lên thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ bán cho Vũ Đức C 01 túi ma túy đá và đã nhận 7.000.000đ. Bản khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Thị Mai H (bút lục từ 1132 đến 1238), lời khai anh Lại Thanh

S (bút lục số 1165), lời khai chị Lê Thúy H5 (bút lục 1189) và dữ liệu thông tin điện tử do Công ty Viễn thông quân đội VT cung cấp (bút lục 842).

Đối với việc bán ma túy cho anh Hoàng Văn T2, tại phiên tòa anh T2 khẳng định mua của bị cáo Phạm Thế A 05gam ma túy đá với giá 3.000.000đ để sử dụng. Bị cáo A cho rằng vào thời gian đó bị cáo không lên Tuyên Quang, nhưng trong biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn H6 là lái xe taxi tiện chuyến xác định có trở bị cáo A và Trần Thanh T đến xã HK, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang (bút lục 1174, 1175). Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T xác định bị cáo Phạm Thế A có đến nhà nghỉ của anh T2 và bán ma túy cho anh T2.

Bị cáo A và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng giữa bị cáo A với Vũ Đức C và Trần Thanh T có mâu thuẫn, nhưng không ai đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh, bản thân bị cáo C và bị cáo T đều không công nhận.

Tại phiên tòa các luật sư của bị cáo Phạm Thế A yêu cầu hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên yêu cầu này không có cơ sở để chấp nhận như đối đáp của đại diện Viện kiểm sát. Các lần bán ma túy của Phạm Thế A tại phiên tòa đều có người mua là bị cáo Vũ Đức C và anh Hoàng Văn T2 thừa nhận, người làm chứng là bị cáo Trần Thanh T xác nhận. Những người làm chứng khác đều có bản khai và đã được công bố tại phiên tòa. Việc bán ma túy ngày 29/5/2017 bị cáo đã có bản báo cáo thừa nhận, có dữ liệu điện tử của Công ty viễn thông quân đội VT cung cấp. Do vậy không chấp nhận việc hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng và trả hồ sơ để điều tra bổ sung thực nghiệm điều tra.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

..

b. Phạm tội nhiều lần;

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, vị trí cụ thể. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong vụ án này bị cáo Vũ Đức C có vai

trò lớn nhất, bị cáo vừa mua ma túy vừa bán ma túy cho nhiều người, tiếp đến là vai trò của bị cáo Phạm Thế A, Trần Thanh T, Hoàng Thị Mai H, Phạm Thế H1, Trần Anh Đ. Các bị cáo Lý Văn H2, Trần Ngọc Q, Nguyễn Thị Ngọc A1 có vai trò là người thực hành giúp sức bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc A1 không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Vũ Đức C tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu. Đã 02 lần bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai và Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Phạm Thế A không chỉ có 01 tiền án và 01 tiền sự mà cũng là người có nhân thân xấu. Năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", năm 2008 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Từ năm 1999 đến năm 2009, nhiều lần bị Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phải áp dụng các biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục và đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt phạm tội nhiều lần, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nữa. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức C, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc A1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Đức C, Hoàng Thị Mai H, Trần Thanh T, Trần Ngọc Q, Lý Văn H2, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1 còn khai nhận các lần phạm tội của mình trước đó nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với các bị cáo Trần Thanh T và Nguyễn Thị Ngọc A1 còn tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Phạm Thế A và Lý Văn H2 và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng có văn bản đề nghị xem xét giảm hình phạt, nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Thế A, ngoài việc phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành

người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền mua bán ma túy của Phạm Thế H1 gồm 670.000đ và 100.000đ thu lời bất chính, của Vũ Đức C là 6.550.000đ, của Trần Thanh T là 28.800.000đ, của Trần Anh Đ là 19.800.000đ và 1.800.000đ tiền thu lời bất chính, của Phạm Thế A là 23.200.000đ, của Hoàng Thị Mai H là 890.000đ sẽ tịch thu và truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Các điện thoại di động các bị cáo dùng liên lạc phạm tội gồm, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H1, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H2, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A cũng sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ của chị Nguyễn Thị H4 (vợ bị cáo H1), 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126615 của anh Vũ Văn T1, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391771 của Hoàng Thị Mai H do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho các chủ sở hữu.

- Các tài sản thu giữ của bị cáo Phạm Thế A gồm: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo A.

- Các sim số điện thoại 0971488637 thu giữ của Phạm Thế H1, 01635.393.305, 0981428441 thu giữ của Vũ Đức C, 01633.146.147 thu giữ của Hoàng Thị Mai H, 0969.403.441 thu giữ của Lý Văn H2, 0983.148.263 thu giữ của Trần Ngọc Q, 01683.999.929, 0924342238 thu giữ của Phạm Thế A, 0947.863.899 thu giữ của Trần Anh Đ, sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng gồm, số ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong các bì niêm

phong số 898/KLGĐ-PC54 và 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27 túi nilon màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C, sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Chiếc xe môtô tạm giữ của Phạm Thế A nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đỏ đen biển số 29D1-666.09. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1991 ở Đội 8, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kẻ gian trộm cắp tại xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, biển số 29D1-666.09 là biển số giả. Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đoan Hùng tách, chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định.

[7]. Đối với Vũ Văn T1 là người đi mua ma túy đá về sử dụng và đã tàng trữ 0,151 gam Methamphetamin. Hành vi của T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8]. Đối với Lê Văn Q2, Lê Hoàng A2, Vũ Văn K2, Vũ Ngọc K, Hoàng Văn T2, Nguyễn Thế K1 đều là người nghiện ma túy, nhiều lần đi mua ma túy của C, H, A về để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Trần Thị V, Lê Thúy H5 và Đào Xuân D là người nghiện ma túy, đã tham gia sử dụng ma túy cùng Vũ Đức C, Trần Thanh T, Phạm Thế A. Qúa trình điều tra xác định V, H5, D không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là đúng quy định.

[9]. Đối với Nguyễn Thị Thùy D1, Vũ Hùng do chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự, Nguyễn Thu T4 và Nguyễn Duy T5, Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành triệu tập nhưng T5 và T4 bỏ trốn, không có mặt ở địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Trần Thanh T (tên gọi khác: Tu), Hoàng Thị Mai H (tên gọi khác: Ho), Trần Anh Đ, Phạm Thế H1, Lý Văn H2, Trần Ngọc Q và Nguyễn Thị Ngọc A1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời

hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/5/2017.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A 09 (Chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/6/2017.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H 08 (Tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/11/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 19/4/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/6/2017.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/7/2017.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, các o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A1 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thế H1 để sung công quỹ Nhà nước. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mua bán ma túy của các bị cáo gồm: Phạm Thế H1 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), của Vũ Đức C 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), của Trần Thanh T 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), của Trần Anh Đ 21.600.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng), của Phạm Thế A 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), của Hoàng Thị Mai H là 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H1, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H2, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01

điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H4 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ, trả lại cho anh Vũ Văn T1 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126615 và trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Mai H 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391771.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế A các tài sản gồm: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm không liên quan đến việc phạm tội nên cũng sẽ trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại 0971488637 thu giữ của Phạm Thế H1; 01635.393.305, 0981428441 thu giữ của Vũ Đức C; 01633.146.147 thu giữ của Hoàng Thị Mai H; 0969.403.441 thu giữ của Lý Văn H2; 0983.148.263 thu giữ của Trần Ngọc Q; 01683.999.929, 0924342238 thu giữ của Phạm Thế A; 0947.863.899 thu giữ của Trần Anh Đ.

- Tịch thu để tiêu hủy 0,153gam ma túy trong bì niêm phong số 898/KLGĐ-PC54 và 6,871gam ma túy trong bì niêm phong số 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27 túi nilon màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Đức C, Phạm Thế A, Trần Thanh T, Hoàng Thị Mai H, Trần Anh Đ, Phạm Thế H1, Lý Văn H2, Trần Ngọc Q và Nguyễn Thị Ngọc A1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Vũ Thường